

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17 /2021/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức, hoạt động của hội và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, ban hành kèm theo Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP;



Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước giao; việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội; quản lý việc tiếp nhận, sử dụng các nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài cho hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2865/TTr-SNV ngày 08/10/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về tổ chức, hoạt động của hội và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội trên địa bàn Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định về tổ chức, hoạt động của hội và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội” ban hành kèm theo Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, như sau:

1. Sửa đổi Khoản 2 Điều 10 như sau:

“Điều 10. Người đứng đầu hội

2. Số nhiệm kỳ liên tiếp giữ chức danh người đứng đầu hội; độ tuổi, tiêu chuẩn, quy trình giới thiệu, lựa chọn để bầu người đứng đầu hội do Điều lệ hội hoặc ban lãnh đạo hội quy định, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của cơ quan có thẩm quyền; đối với chức danh cấp trưởng, cấp phó các hội có tính chất đặc thù thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước”.

2. Sửa đổi tên và nội dung Điều 11 như sau:

“ Điều 11. Thẩm quyền cho phép đặt Văn phòng đại diện, thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, tổ chức đại hội và phê duyệt Điều lệ hội

1. UBND Thành phố quyết định cho phép hội có phạm vi hoạt động trong cả nước, hội có phạm vi hoạt động liên tỉnh đặt Văn phòng đại diện của hội trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch UBND Thành phố quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt Điều lệ hội đối với hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố, trong huyện.

3. Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt Điều lệ hội đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã.

4. Chủ tịch UBND Thành phố có ý kiến về việc tổ chức Đại hội (thành lập, nhiệm kỳ, bất thường) đối với các hội có tính chất đặc thù có phạm vi hoạt động trong Thành phố; ủy quyền Giám đốc Sở Nội vụ có ý kiến về việc tổ chức Đại hội (thành lập, nhiệm kỳ, bất thường) đối với các hội có phạm vi hoạt động

trong Thành phố còn lại; uỷ quyền Chủ tịch UBND cấp huyện có ý kiến về việc tổ chức Đại hội (thành lập, nhiệm kỳ, bất thường) đối với các hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã;”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Trách nhiệm Sở Nội vụ

1. Tham mưu UBND Thành phố thống nhất quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố; phối hợp các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã thực hiện quản lý nhà nước về hội hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương.

2. Thẩm định hồ sơ, trình UBND Thành phố quyết định cho phép đặt văn phòng đại diện đối với hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh; trình Chủ tịch UBND Thành phố cho phép thành lập, phê duyệt điều lệ, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên, giải thể hội hoạt động trong phạm vi thành phố, phạm vi huyện theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND Thành phố có ý kiến về tổ chức Đại hội (thành lập, nhiệm kỳ, bất thường) đối với các hội có tính chất đặc thù có phạm vi hoạt động trong Thành phố; có ý kiến về tổ chức Đại hội (thành lập, nhiệm kỳ, bất thường) đối với các hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố còn lại.

4. Thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính về hội trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật và Quyết định của UBND Thành phố.

5. Cấp giấy giới thiệu đề hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu.

6. Tham mưu Chủ tịch UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan thành phố; UBND quận, huyện, thị xã đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động hội đối với các hội hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương.

7. Hướng dẫn, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ công tác hội, công tác thi đua khen thưởng đối với hội và người làm công tác hội.

8. Thực hiện tổng hợp, báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động hội trên địa bàn thành phố với UBND Thành phố và Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố

1. Quyết định công nhận hoặc không công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật. Cho ý kiến về việc công nhận Ban Vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã thuộc ngành, lĩnh vực quản lý khi UBND cấp huyện đề nghị.

2. Hướng dẫn Ban Vận động thành lập hội chuẩn bị hồ sơ đề nghị thành lập hội; có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) cho phép thành lập hội, trong đó nêu rõ về sự cần thiết thành lập hội, sự đảm bảo về các điều kiện đề nghị thành lập hội theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính về hội thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, theo quy định của pháp luật và Quyết định của UBND Thành phố.

4. Hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo hội phạm vi hoạt động trong Thành phố thuộc ngành, lĩnh vực quản lý hoạt động theo đúng Điều lệ đã được UBND Thành phố phê duyệt. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của hội; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kịp thời xử lý vi phạm pháp luật về hội theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn hội việc thành lập và tổ chức hoạt động đối với pháp nhân thuộc hội trong ngành, lĩnh vực quản lý.

6. Hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đối với hội phạm vi hoạt động trong Thành phố thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, cụ thể như sau:

a) Đôn đốc tổ chức Đại hội thành lập hội, Đại hội nhiệm kỳ theo đúng thời hạn, xác nhận sự hợp pháp của việc tổ chức Đại hội bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ hội;

b) Cho ý kiến về các Dự thảo Văn kiện của Đại hội;

c) Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện quy trình, quy định về nhân sự Đại hội (Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực hội) theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của hội và chỉ đạo của UBND Thành phố;

d) Hướng dẫn, đôn đốc và cho ý kiến về hồ sơ báo cáo tổ chức Đại hội, về dự thảo Điều lệ hội trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm thời hạn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ của hội quy định tại Điều 17a Quy định này.

7. Đề nghị Chủ tịch UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên; giải thể và các vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động của hội có phạm vi hoạt động trong thành phố thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố; hướng dẫn việc triển khai thực hiện.

8. Cho ý kiến về sự cần thiết và đáp ứng các yêu cầu về hồ sơ theo quy định của pháp luật trong việc đặt Văn phòng đại diện trên địa bàn Thành phố đối với hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh, hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

9. Tạo điều kiện để hội hoạt động có hiệu quả, khuyến khích hội tham gia vào việc thực hiện xã hội hóa các hoạt động phát triển y tế, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, thể dục thể thao, cụ thể:

a) Cung cấp thông tin phù hợp về quy hoạch, phương hướng, chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực để hội nghiên cứu, tham gia;

b) Thẩm định nội dung các dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện của hội theo ngành, lĩnh vực quản lý. Tham mưu UBND Thành phố giao hội thực hiện nhiệm vụ của nhà nước phù hợp với khả năng của hội;

c) Thẩm định chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của các hội đặc thù thuộc thẩm quyền quản lý để hội có cơ sở lập dự toán đề nghị hỗ trợ kinh phí theo quy định.

10. Báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) về tình hình tổ chức, hoạt động của hội và công tác quản lý nhà nước đối với hội thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo định kỳ, chậm nhất ngày 01/6 và ngày 01/12 hàng năm.

5. Sửa đổi Điều 17 như sau:

“Điều 17. Trách nhiệm UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện

1. UBND cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động của hội, pháp nhân thuộc hội trên địa bàn huyện, cụ thể:

a) Tuyên truyền phổ biến pháp luật về hội, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kịp thời xử lý vi phạm pháp luật về hội trên địa bàn cấp huyện, cấp xã theo quy định.

b) Cung cấp thông tin phù hợp về quy hoạch, phương hướng, chương trình, kế hoạch phát triển của địa phương để hội nghiên cứu, tham gia; giao hội thực hiện nhiệm vụ của nhà nước phù hợp với khả năng của hội; hỗ trợ kinh phí cho các hội có tính chất đặc thù tại địa phương theo quy định.

c) Báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) về tình hình tổ chức, hoạt động của hội và công tác quản lý nhà nước đối với hội thuộc địa bàn quản lý theo định kỳ, chậm nhất ngày 01/6 và ngày 01/12 hàng năm.

2. Trách nhiệm Chủ tịch UBND cấp huyện:

a) Phân công các Phòng chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ, tham mưu việc quản lý nhà nước đối với hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn huyện, xã;

b) Quyết định công nhận hoặc không công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã. Trong trường hợp cần thiết, lấy ý kiến của Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà hội dự kiến hoạt động trước khi xem xét, quyết định công nhận Ban Vận động thành lập hội;

c) Hướng dẫn Ban Vận động thành lập hội chuẩn bị hồ sơ đề nghị thành lập hội; có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) về việc cho phép thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong đó nêu rõ về sự cần

thiết thành lập hội, sự đảm bảo về các điều kiện để đề nghị thành lập hội theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt Điều lệ đối với hội hoạt động phạm vi xã, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố.

đ) Hướng dẫn, chỉ đạo, có ý kiến về việc tổ chức Đại hội (thành lập, nhiệm kỳ, bất thường) đối với hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hội.

e) Thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm thời hạn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ của hội quy định tại Điều 17a Quy định này.

g) Đề nghị Chủ tịch UBND Thành phố quyết định (qua Sở Nội vụ) việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt Điều lệ đối với hội hoạt động phạm vi huyện; đảm bảo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố.

h) Thực hiện các thủ tục hành chính về hội phạm vi hoạt động trên địa bàn theo quy định của pháp luật và Quyết định của UBND Thành phố.

6. Bổ sung Điều 17a sau Điều 17, như sau:

“Điều 17a. Xử lý vi phạm thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ theo quy định tại điều lệ hội

Việc xử lý vi phạm thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ theo quy định tại điều lệ hội được thực hiện theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định 45/2010/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Sau khi Sở quản lý ngành, lĩnh vực hội hoạt động (đối với hội hoạt động phạm vi thành phố), UBND cấp huyện (đối với hội hoạt động phạm vi huyện) đã có văn bản đôn đốc và hết thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, mà lãnh đạo hội không tổ chức đại hội và không có lý do chính đáng; Sở quản lý ngành, lĩnh vực hội hoạt động, UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan đánh giá tình hình, hiện trạng tổ chức và hoạt động của hội, tham mưu UBND Thành phố xem xét, quyết định (đối với các hội mà nhân sự cấp trưởng, cấp phó của hội thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến và các trường hợp cần thiết khác thì tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND thành phố báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy trước khi thực hiện) áp dụng một trong hai biện pháp sau:

a) Quyết định đình chỉ việc điều hành hội của người đứng đầu hội và cử một thành viên trong ban lãnh đạo hội tạm thời điều hành hoạt động hội thực hiện công việc chuẩn bị tổ chức đại hội cho đến khi hội tổ chức đại hội bầu được ban lãnh đạo mới.

b) Cử Ban trù bị để chuẩn bị tổ chức đại hội của hội, gồm: Trưởng ban là đại diện lãnh đạo Sở quản lý ngành, lĩnh vực hội hoạt động, đại diện Sở Nội vụ (đối với hội hoạt động phạm vi thành phố), đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện (đối với hội hoạt động phạm vi huyện) và các cơ quan có liên quan; đại diện ban lãnh đạo hội.

2. Trong thời hạn chín mươi ngày kể từ ngày bị áp dụng các biện pháp quy định tại điểm a hoặc điểm b nêu tại khoản 1 Điều này, hội phải thực hiện công việc chuẩn bị tổ chức đại hội và báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Trường hợp hội không thực hiện thì sẽ bị xem xét giải thể theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

3. Trình tự thực hiện giải thể hội

Trường hợp hội vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này, việc giải thể hội thực hiện như sau:

a) Sở quản lý ngành, lĩnh vực hội hoạt động (đối với hội hoạt động phạm vi thành phố), UBND cấp huyện (đối với hội hoạt động phạm vi huyện) có Văn bản báo cáo UBND Thành phố (đồng gửi Sở Nội vụ), nêu rõ việc vi phạm về thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ của hội, các biện pháp đã áp dụng, đề nghị UBND Thành phố xem xét việc giải thể hội.

b) Sở Nội vụ thẩm định, đề xuất UBND Thành phố xem xét (đối với các hội mà cấp trưởng, cấp phó của hội thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến và các trường hợp cần thiết khác thì tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy trước khi triển khai) cho chủ trương về việc giải thể hội.

c) Sở quản lý ngành, lĩnh vực hội hoạt động (đối với hội hoạt động phạm vi thành phố), UBND cấp huyện (đối với hội hoạt động phạm vi huyện) thông báo chủ trương giải thể hội trên ba số liên tiếp các báo của thành phố để các cá nhân, tổ chức biết, thực hiện việc giải quyết các hợp đồng về lao động, tài chính, tài sản (nếu có) với hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Sau thời gian đăng thông báo chủ trương giải thể hội ba mươi ngày mà không có thông tin các hợp đồng nêu trên, Sở quản lý ngành, lĩnh vực hội hoạt động (đối với hội hoạt động phạm vi thành phố), UBND cấp huyện (đối với hội hoạt động phạm vi huyện) có văn bản đề nghị UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) ban hành Quyết định giải thể hội.

đ) Sở quản lý ngành, lĩnh vực hội hoạt động (đối với hội hoạt động phạm vi thành phố), UBND cấp huyện (đối với hội hoạt động phạm vi huyện) thông báo quyết định giải thể hội trên ba số liên tiếp các báo của thành phố. Việc giải quyết tài sản, tài chính của hội khi hội bị giải thể thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

4. UBND cấp huyện áp dụng tương tự quy định tại các khoản 1,2,3 của Điều này để thực hiện xử lý vi phạm thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ của hội hoạt động phạm vi xã theo thẩm quyền.

5. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác về xử lý vi phạm thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ của hội thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 2. Phân công sở, ban, ngành Thành phố thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hội hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (có Phụ lục kèm theo).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
- Ban Dân vận Thành ủy;
- VPUBTP: Các PCVP, NC, TH;
- Trung tâm Tin học - Công báo TP;
- Công Giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, NC, SNV.

39645 - 8

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Chu Ngọc Anh

DANH SÁCH
CÁC HỘI CHỊU SỰ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ, BAN, NGÀNH
VỀ NGÀNH, LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /QĐ-UBND ngày 19 / 10 /2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về tổ chức, hoạt động của hội và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND thành phố Hà Nội)

| STT | Các hội hoạt động trong phạm vi Thành phố | Sở, ban, ngành QLNN về ngành, lĩnh vực hoạt động của hội |
|-----|---|--|
| 1 | Hội Chăn nuôi thành phố Hà Nội | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 2 | Hội Sản xuất thuốc thú y Hà Nội | |
| 3 | Hội Bảo vệ sinh thái và phát triển bền vững Hà Nội | |
| 4 | Hội Thú y Hà Nội | |
| 5 | Hội Rau an toàn Hà Nội | |
| 6 | Hội Cây cảnh nghệ thuật Thăng Long Hà Nội | |
| 7 | Hội Làm vườn Hà Nội | |
| 8 | Hội Sinh vật cảnh thành phố Hà Nội | |
| 9 | Hội Các ngành sinh học Hà Nội | |
| 10 | Hội Phát triển trồng rừng và bảo tồn sinh thái thành phố Hà Nội | |
| 11 | Hội Hoá chất nông nghiệp thành phố Hà Nội | |
| 12 | Hội Cơ học Hà Nội | |
| 13 | Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật thành phố Hà Nội | Sở Khoa học và Công nghệ |
| 14 | Hội Tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng Hà Nội | |
| 15 | Hội Khoa học Kinh tế Hà Nội | |
| 16 | Hội Tự động hóa thành phố Hà Nội | |
| 17 | Hội Hoá học thành phố Hà Nội | |
| 18 | Hội Vật lý Hà Nội | |
| 19 | Hội Thông tin khoa học và kỹ thuật Hà Nội | |
| 20 | Hội Nữ trí thức Hà Nội | |
| 21 | Hội Y học thành phố Hà Nội | Sở Y tế |
| 22 | Hiệp hội Dược học thành phố Hà Nội | |
| 23 | Hội Đông y thành phố Hà Nội | |

| | | |
|----|--|------------------------|
| 24 | Hội Châm cứu thành phố Hà Nội | Sở Y tế |
| 25 | Hội Phòng chống HIV/AIDS thành phố Hà Nội | |
| 26 | Hội Y học dự phòng thành phố Hà Nội | |
| 27 | Hội Kế hoạch hóa gia đình thành phố Hà Nội | |
| 28 | Hội Điều dưỡng thành phố Hà Nội | |
| 29 | Hội Hô hấp thành phố Hà Nội | |
| 30 | Hội Hành nghề y tư nhân thành phố Hà Nội | |
| 31 | Hội Hỗ trợ sinh sản thành phố Hà Nội | |
| 32 | Hội Chống đau thành phố Hà Nội | |
| 33 | Hội Nội khoa thành phố Hà Nội | |
| 34 | Hội Nhân khoa thành phố Hà Nội | |
| 35 | Hội Nội tiết - Đái tháo đường thành phố Hà Nội | |
| 36 | Hội Tim mạch thành phố Hà Nội | |
| 37 | Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Hà Nội (09 hội thành viên: Hội Nhà văn Hà Nội; Hội Âm nhạc Hà Nội; Hội Điện ảnh Hà Nội; Hội Kiến trúc sư Hà Nội; Hội Mỹ thuật Hà Nội; Hội Nhiếp ảnh nghệ thuật Hà Nội; Hội Nghệ sỹ múa Hà Nội; Hội Sân khấu Hà Nội; Hội Văn nghệ dân gian Hà Nội) | Sở Văn hoá và Thể thao |
| 38 | Hội Tâm năng dưỡng sinh phục hồi sức khỏe thành phố Hà Nội | |
| 39 | Hội Võ thuật thành phố Hà Nội | |
| 40 | Hội Võ Thiên môn đạo thành phố Hà Nội | |
| 41 | Hội Sức khỏe ngoài trời người trung cao tuổi thành phố Hà Nội | |
| 42 | Liên đoàn Quần vợt thành phố Hà Nội | |
| 43 | Liên đoàn Bóng bàn thành phố Hà Nội | |
| 44 | Liên đoàn Cầu lông thành phố Hà Nội | |
| 45 | Liên đoàn Xe đạp - Mô tô thể thao thành phố Hà Nội | |
| 46 | Liên đoàn Điền kinh thành phố Hà Nội | |
| 47 | Liên đoàn Vovinam - Việt võ đạo thành phố Hà Nội | |
| 48 | Liên đoàn Bóng rổ thành phố Hà Nội | |
| 49 | Liên đoàn Bóng đá thành phố Hà Nội | |
| 50 | Câu lạc bộ Ô tô địa hình thành phố Hà Nội | |

| | | | |
|----|---|------------------------|-------------|
| 51 | Câu lạc bộ Võ thuật Bộ Tư lệnh Thủ đô | Sở Văn hoá và Thể thao | |
| 52 | Câu lạc bộ Đua thuyền Hồ Tây thành phố Hà Nội | | |
| 53 | Hội Golf thành phố Hà Nội | | |
| 54 | Hội Bơi người cao tuổi thành phố Hà Nội | | |
| 55 | Hội Thể thao giải trí thành phố Hà Nội | | |
| 56 | Hội Dù lượn thành phố Hà Nội | | |
| 57 | Hiệp hội Quảng cáo thành phố Hà Nội | | |
| 58 | Hội Di sản văn hóa Thăng Long | | |
| 59 | Hội Sử học Hà Nội | | |
| 60 | Hội Suu tầm, nghiên cứu gốm và cổ vật Thăng Long | | |
| 61 | Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội | | Sở Ngoại vụ |
| 62 | Hội Hữu nghị Việt - Nhật thành phố Hà Nội | | |
| 63 | Hội Hữu nghị Việt - Đức thành phố Hà Nội | | |
| 64 | Hội Hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc thành phố Hà Nội | | |
| 65 | Hội Hữu nghị Việt - Pháp thành phố Hà Nội | | |
| 66 | Hội Hữu nghị Việt - Nga thành phố Hà Nội | | |
| 67 | Hội Hữu nghị Việt - Mỹ thành phố Hà Nội | | |
| 68 | Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Hà Nội | | |
| 69 | Hội Hữu nghị Việt Nam - Thái Lan thành phố Hà Nội | | |
| 70 | Hội Hữu nghị Việt Nam - Australia thành phố Hà Nội | | |
| 71 | Hội Hữu nghị Việt Nam - Cu ba thành phố Hà Nội | | |
| 72 | Hội Hữu nghị Việt Nam - Lào thành phố Hà Nội | | |
| 73 | Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia thành phố Hà Nội | | |
| 74 | Hội Quốc tế ngữ Esperanto thành phố Hà Nội | | |
| 75 | Hiệp Hội Câu lạc bộ Unesco thành phố Hà Nội | | |
| 76 | Hội Hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ thành phố Hà Nội | | |
| 77 | Hội Hữu nghị Việt Nam - Hungary thành phố Hà Nội | | |
| 78 | Ủy ban Hoà bình thành phố Hà Nội | | |
| 79 | Hội Hữu nghị Việt - Anh thành phố Hà Nội | | |

| | | |
|-----|--|-----------------------|
| 80 | Hội Hữu nghị Việt Nam - Tây Ban Nha thành phố Hà Nội | Sở Ngoại vụ |
| 81 | Hội Hữu nghị Việt Nam - Ucraina thành phố Hà Nội | |
| 82 | Hội Hữu nghị Việt Nam - Palestine thành phố Hà Nội | |
| 83 | Hội Hữu nghị Việt - Séc thành phố Hà Nội | |
| 84 | Hội Hữu nghị Việt Nam- Bulgaria thành phố Hà Nội | |
| 85 | Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài thành phố Hà Nội | |
| 86 | Hội Xây dựng thành phố Hà Nội | Sở Xây dựng |
| 87 | Hội Luật gia thành phố Hà Nội | Sở Tư pháp |
| 88 | Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội | |
| 89 | Hội Công chứng viên thành phố Hà Nội | |
| 90 | Hội Đấu giá viên thành phố Hà Nội | |
| 91 | Hội Bảo trợ Tư pháp cho người nghèo thành phố Hà Nội | |
| 92 | Hội Thừa phát lại thành phố Hà Nội | |
| 93 | Hội Cầu đường Hà Nội | Sở Giao thông Vận tải |
| 94 | Hiệp hội Vận tải thành phố Hà Nội | |
| 95 | Hiệp hội Vận tải hành khách công cộng thành phố Hà Nội | |
| 96 | Hội Cơ khí Hà Nội | Sở Công Thương |
| 97 | Hội Điện lực Hà Nội | |
| 98 | Hội Đúc luyện kim Hà Nội | |
| 99 | Hội Nghệ nhân thợ giỏi thành phố Hà Nội | |
| 100 | Hội Gốm sứ Bát Tràng thành phố Hà Nội | |
| 101 | Hội Da - Giấy thành phố Hà Nội | |
| 102 | Hội Triển lãm hội chợ thành phố Hà Nội | |
| 103 | Hội các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dây dẫn điện thành phố Hà Nội | |
| 104 | Hội Chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu thành phố Hà Nội | |
| 105 | Hội Chế biến, kinh doanh nông sản - thực phẩm thành phố Hà Nội | |
| 106 | Hội Doanh nhân cựu chiến binh thành phố Hà Nội | |

| | | | |
|-----|---|-----------------------------|------------------------------------|
| 107 | Hội các tổ chức xúc tiến và dịch vụ phát triển kinh doanh Hà Nội | Sở Công Thương | |
| 108 | Hiệp hội Thêu ren thành phố Hà Nội | | |
| 109 | Hội Mỹ nghệ kim hoàn thành phố Hà Nội | | |
| 110 | Hội Nhà thiết kế và tạo mẫu tóc Hà Nội | | |
| 111 | Hiệp hội các Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội | | |
| 112 | Hiệp hội Công thương thành phố Hà Nội | | |
| 113 | Hội Dệt may thành phố Hà Nội | | |
| 114 | Hội Nữ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội | | |
| 115 | Hội Ô tô thành phố Hà Nội | | |
| 116 | Hội Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội | | |
| 117 | Hiệp hội Dệt lụa tơ tằm Hà Nội | | |
| 118 | Hiệp hội Gas thành phố Hà Nội | | |
| 119 | Hiệp hội Thủ công mỹ nghệ và làng nghề Hà Nội | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 120 | Hiệp hội Doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội | | |
| 121 | Hiệp hội Doanh nhân Đá quý vàng ngọc trang sức thành phố Hà Nội | | |
| 122 | Hiệp hội Nữ doanh nhân thành phố Hà Nội | | |
| 123 | Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Hà Nội | | |
| 124 | Hiệp hội bất động sản Hà Nội | | |
| 125 | Hội Người mù thành phố Hà Nội | | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội |
| 126 | Hội Từ thiện tâm lòng vàng thành phố Hà Nội | | |
| 127 | Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi thành phố Hà Nội | | |
| 128 | Hội Chữ thập đỏ thành phố Hà Nội | | |
| 129 | Hội Cứu trợ trẻ em khuyết tật thành phố Hà Nội | | |
| 130 | Hội Người khuyết tật thành phố Hà Nội | | |
| 131 | Hội Doanh nghiệp của Thương binh và người Khuyết tật thành phố Hà Nội | | |



| | | |
|-----|---|------------------------------------|
| 132 | Hội Bộ đội Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội |
| 133 | Hội Nạn nhân chất độc Dacam/Dioxin thành phố Hà Nội | |
| 134 | Hội Truyền thống chiến sĩ Thành cổ Quảng Trị thành phố Hà Nội | |
| 135 | Hội Cựu thanh niên xung phong thành phố Hà Nội | |
| 136 | Ban Đại diện Hội người cao tuổi thành phố Hà Nội | |
| 137 | Hội Quy hoạch và phát triển đô thị thành phố Hà Nội | |
| 138 | Hội Kiến trúc sư Hà Nội | |
| 139 | Hội Tâm lý giáo dục học Hà Nội | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 140 | Hội Toán học Hà Nội | |
| 141 | Hội Ngôn ngữ học Hà Nội | |
| 142 | Hội Khuyến học thành phố Hà Nội | |
| 143 | Hội Bảo trợ và phát triển ngoại ngữ, tin học Hà Nội | |
| 144 | Hội Cựu giáo chức thành phố Hà Nội | |
| 145 | Hội In Hà Nội | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 146 | Hội Truyền thông thành phố Hà Nội | |
| 147 | Hội Nhà báo thành phố Hà Nội | |
| 148 | Hội Tin học viễn thông Hà Nội | |
| 149 | Hội Kế toán Hà Nội | Sở Tài chính |
| 150 | Hiệp hội Du lịch Hà Nội | Sở Du lịch |
| 151 | Hội Liên hiệp thanh niên thành phố Hà Nội | Sở Nội vụ |
| 152 | Hội Sinh viên thành phố Hà Nội | |
| 153 | Hội Văn thư lưu trữ thành phố Hà Nội | |
| 154 | Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hà Nội | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 155 | Hội Doanh nhân tiêu biểu Hồng Lam thành phố Hà Nội | |
| 156 | Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội | |